

Ba điều bốn chuyện với Tây du

Mỗi gói chồn chân cũng phải chèo, một ngày nắng ong ong, mây đơ đơ, tôi lỉnh lỉnh đưa tiện nội leo lên đồi Montmartre thăm nhà thờ Thánh Tâm hay Vương cung thánh đường Sacré-Cœur. “Sacré-Cœur” là biểu tượng trái tim của Chúa Giêsu.

Năm 1870, sau khi Hoàng đế Napoleon III bại trận tại Sedan. Tiếp theo là hàng loạt sự kiện khác, người Paris đói đến mức phải giết thú vật trong vườn bách thú để sống qua ngày. Giáo hội coi những sự kiện này như sự trừng phạt của chúa. Vì vậy, các con chiên tập hợp lại và tổ chức rước đức tin với lời hứa xây dựng một công trình ngợi ca thánh tâm của Chúa Jesus.

Tổng giám mục Paris, Đức cha Guibert có óc quan khi ngài đi thăm đồi Montmartre và chọn nơi này vì *từ đây có thể phóng tầm mắt khắp thành phố Paris.*



Một cuộc thi Concours (*thi tuyển*) kiến trúc sư thiết kế đã được tổ chức dưới sự chủ tọa của Charles Garnier, kiến trúc sư và là *cha đẻ Nhà hát Opéra*. Cuối cùng, ông chọn Paul Abadie với dự án xây dựng một toà nhà theo phong cách Romanesque-Byzantine. Trái ngược với phong cách Gothic thời Trung cổ như nhà thờ Đức Bà. Thêm nữa, nhà thờ Sacre-Coeur được lấy cảm hứng từ nhà thờ Thánh Hagia Sophia ở Constantinople (Thổ Nhĩ Kỳ) và San Marco ở Venice (Ý).

Được khởi công năm 1875 và kéo dài cho tới năm 1910, kiến trúc sư Paul Abadie qua đời năm 1884. Sau đó, công việc được giao cho Lucien Magne, tác giả của *gác chuông nổi tiếng* (cao 84 mét), và đường kính 3 mét. Quả chuông “La Savoyarde” là *quả chuông nặng nhất nước Pháp*, khoảng 19 tấn, *28 con ngựa đã được huy động để kéo quả chuông về tới Paris.* Và còn trải qua thêm năm lần thay đổi kiến trúc sư cho tới khi hoàn thành vào năm 1914.

Màu trắng tinh khiết là nét đặc trưng của nhà thờ. Bất chấp bụi bặm hay mưa gió, nhà thờ luôn luôn giữ một màu trắng. Dữ kiện này nhờ có được loại đá vôi có tên Château-Landon khai thác từ mỏ đá Souppes (tỉnh Seine et Marne). Loại đá rất cứng và ngày càng trắng cùng thời gian và bất chấp thời tiết mưa gió.

Nhà thờ Sacré Cœur ngày nay là địa điểm thu hút du khách thứ hai Paris, *sau nhà thờ Đức Bà, trên cả tháp Eiffel và bảo tàng Louvre.* Sau tháp Eiffel, với độ cao 213 m (sic) (300 m), từ nhà thờ (83 m) là điểm cao thứ 2 ở Paris có thể nhìn thấy xa thật xa tháp Eiffel, Panthéon, Bois de Vincennes, thánh đường Saint-Denis.

Tiện nột tôi lạc lối chân ai vào Sacré-Cœur để làm phỏ nháy. Bên trong thánh đường có một bức tranh ghép lớn nhất thế giới, mô tả Chúa Giêsu với những cánh tay dang rộng. Bức tranh được thực hiện *từ năm 1900 đến 1922*.



Ở phía sau Sacré-Cœur là công trường Place du Tertre, ngày nay tập hợp các nghệ sĩ đường phố vẽ chân dung. Ở đây, nay với sự đa dạng của các nhà hàng, gallery tranh, bảo tàng viện Montmartre và tượng đài quanh đó.



Thế là tôi phiêu lãng quên mình lãng du lợ mọ ra đặng sau thánh đường...Tuy nhiên trước đó tôi không quên nỗi niềm trần ai khoa củ từ dưới chân đồi phải len lỏi qua một khu vực thị tứ nhỏ hẹp, chật chội như...Chợ Lớn. Tiếp đến bò lên 237 bậc thang muốn bá thờ, nó tương đương với toà nhà hơn 10 tầng. Tôi đang có mặt ở "khu phố", nơi đây có những nhóm họa sĩ đường phố vẽ cho khách bộ hành bên vỉa hè bất chấp thời tiết, như mùa đông chẳng hạn.



(khu vực thị tứ dưới chân đồi Montmartre)

(mùa đông ở khu nghệ sĩ đường phố)

Khu nghệ sĩ đường phố, khách qua lại đông như quân Nguyên. Hết nhóm họa sĩ này giá vẽ để đó, ngồi trước quán café đợi khách vắng lại. Đến nhóm kia có tay nghề cao hơn, họ có chỗ ngồi vẽ, có ghế cho khách. Họ cặm cụi chăm chú vẽ, không cần biết có người chung quanh, đang tò mò đứng xem. Tôi lăm lăm đứng xem một họa sĩ đang vẽ chân dung khách, thời gian vẽ lâu hơn, trên nửa tiếng đồng hồ thì phải? Họ vẽ có nghệ thuật, có nét và giống "người mẫu" hơn. Mỗi họa sĩ chỉ được một mét vuông. Có

khi hai người một mét vuông, vì không đủ chỗ, nên họ dàn xếp với nhau để làm việc. Bởi nghệ thuật vị nghệ thuật, các họa sĩ không mời mọc khách, không chạy theo khách và không có mục trả giá. Khách hỏi, các họa sĩ nói đồng giá với nhau.

Montmartre, từ làng lên phố

Làng Montmartre

Khoản đất này xưa kia là vùng đất hoang vu, hoang dã, rồi người ta đến trồng rau, trồng nho, lập làng. Nét dân dã dần biến mất. Một lớp cư dân mới, là những người khốn cùng ở đâu đâu tìm tới, thêm đám “ma cà bông, mà cà cú”, và những nghệ sĩ nay đây mai đó, đến sống ở rìa làng, hình thành khu ổ chuột (maquis de Montmartre), không nhà thờ, không điện, với những căn nhà lụp xụp, nghèo nàn. Chính quyền Paris quay lưng với những “thành phần không một xu dính túi”, ít nhất cho đến cuối thế kỷ XIX. Vào thời kỳ Tươi đẹp (Belle Epoque, 1871-1880), làng Montmartre lột xác. *Từ làng lên phố* được hình thành qua những quán rượu, cà phê mọc trên đồi Montmartre vào khoảng *năm 1888*. Sau đó, họ thường xuyên lui tới những quán cà phê, ngày càng đông hơn ở trên đồi, đặc biệt phải kể đến quán Café du Chat noir (Cà phê Mèo Đen), rất nổi tiếng, đông khách hay đơn giản là nơi cư trú của những nghệ sĩ hội họa lớn vào cuối thế kỷ 19, như Van Gogh, Picasso, v...v...

Phố Bateau-Lavoir

Chính tại khu phố thời thượng này, Bateau-Lavoir, một trong những nơi cư trú nổi tiếng của các nghệ sĩ. Dãy nhà được ngăn dọc thành khoảng 20 xường vẽ nhỏ, làm liên tưởng đến hành lang trên boong tàu nên được nhà thơ Max Jacob đặt tên là *Bateau-Lavoir*. Lúc đầu, đây chỉ là nơi lưu trú của nghệ sĩ của mọi giới, dần dần Bateau-Lavoir trở thành “Villa Medicis của hội họa hiện đại”. Sau có rất nhiều họa sĩ thuộc trường phái ấn tượng, siêu thực đến đây, trong đó có Van Gogh như vừa đề cập ở trên...Bateau-Lavoir cũng là nơi *danh họa Picasso gặp người bạn đời Fernande Olivier*.



(Les Demoiselles d'Avignon) (Au Lapin Agile của Picasso)

Tiểu chú 1 : Tác phẩm *Au Lapin Agile*: Pablo Picasso (1881-1973) người Tây Ban Nha. Năm 1904 ông sống vất vưởng tại xóm Montmartre (khu Bateau-Lavoir ở trên), trong khi ông lom khom đưa bình hứng nước, nước bắn tung toé làm ướt gấu váy Fernande. Nàng nhìn ông và mỉm cười, từ đó làm người mẫu và người tình của ông. Ông sáng tác bức tranh này ở trong quán *Au Lapin Agile* vào Thời kỳ màu hồng (1905-1907).

Tác phẩm *Les Femmes d'Avignon* được ông sáng tác vào Thời kỳ ảnh hưởng Phi châu (1908-1909). Thời kỳ Ảnh hưởng Phi châu bắt đầu với tác phẩm nổi tiếng Những cô nàng ở Avignon (*Les Femmes d'Avignon*) lấy cảm hứng từ những đồ tạo tác Phi châu. Ông chọn châu Phi làm cảm hứng bởi tính *lập thể* của nó.

Phố Abreuvoir

Từ ruộng nho duy nhất Clos-Montmartre, chéch xa hơn là quán rượu *Lapin Agile*, được coi là “ngôi đền” của giới nghệ sĩ. Bà Saskia Ooms nhận xét :

“Montmartre là một trong những khu phố hiếm hoi vẫn giữ được nét đặc biệt. Phần lớn khu phố vẫn như xưa. Người ta vẫn thấy những địa điểm nổi tiếng như quán Lapin Agile, Lâu đài Sương mù (Château des Brouillards), Cối xay gió đỏ (Moulin Rouge), nghĩa trang Saint-Vincent tạo nên nét cổ kính và rất độc đáo cho khu phố”.

Hầu hết những địa điểm được bà Saskia Ooms nhắc đến đều nằm quanh khu phố Abreuvoir. Đầu phố là nhà hàng Maison Rose (Ngôi nhà màu hồng) nổi tiếng, được xây vào khoảng năm 1850, sau đó bị bỏ hoang, rồi được *Laure Gargallo, người mẫu cho Picasso*, mua lại và sơn hồng để làm quán ăn nhỏ cho những người bạn nghệ sĩ.

Montmartre có khoảng 15 cối xay gió được xây từ năm 1591 đến 1741 và hiện còn lại hai, được trùng tu, nằm ở phố Lepic. Nổi tiếng nhất và ở trên cao nhất là cối xay gió Blute-fin nằm trong khu nhà riêng nên chỉ có thể nhìn từ ngoài đường. Radet, cối xay gió thứ hai, được di chuyển đến vị trí hiện nay từ thế kỷ XIX để làm quán rượu và hiện là nhà hàng Moulin de la Galette.



(Scène de rue à Montmartre" - Van Gogh) (Quán rượu Le Moulin Rouge)

Tiểu chú 2 : Vincent Van Gogh (1853-1890) sinh ở thị trấn nhỏ phía nam của đất nước *cối xay gió* Hòa Lan. Tác phẩm *Scène de rue à Montmartre* (cảnh đường phố Montmartre) của Van Gogh vẽ năm 1887.

Nếu nghiên cứu kỹ Vincent Van Gogh, chúng ta biết rằng, tranh phong cảnh ông sáng tác ở Montmartre là một trong những dòng *tranh ấn tượng* vô cùng hiếm. Tác phẩm này được danh họa Van Gogh hoàn thành vào năm 1889 và điếm nhân là *cối xay gió Moulin de la Galette*. Bức tranh được vẽ trong 2 năm khi họa sĩ thuê một căn trọ ở Montmartre.

Bức tranh được bán đấu giá bởi Sotheby's với 5-8 triệu euro.

Dấu tích của phố Saules, quán Lapin Agile

Có một câu chuyện được lưu truyền về cái tên của quán này. Số là vào những năm 1860, đây đã từng là một quán ăn với món đặc sản là thịt thỏ xào áp chảo. Khi nhà hàng được bán lại cho một họa sỹ tên Gill, ông này đã nảy ra ý tưởng vẽ một bức tranh biếm họa có hình con thỏ nhảy ra khỏi chảo như là biểu hiệu của quán. Thế là quán có tên Le lapin à Gill (con thỏ của Gill)

Sau này được viết tắt thành *Lapin Agile*.



(Lapin Agile cuối thế kỷ 19)



(con thỏ của Gill)



Năm 1886, Adèle Decerf, một cựu vũ công cancan, mua lại Lapin Agile, đổi thành một nhà hàng, quán cà phê âm nhạc mang tên *Au ma campagne*, tức *Nơi đồng quê của tôi*. Nhờ Frédéric Gérard, nhiều người thường lui tới quán từ năm 1903, nơi đây trở thành địa điểm của những nghệ sĩ Montmartre. Frédéric Gérard, mang biệt danh "Lão Frédé". Lão từng sống lang thang, vất vưởng một thời gian dài trên lề đường của Montmartre.

(Frédéric Gérard và con lừa Lolo trước quán)

Khi tới Lapin Agile, Gérard mang theo một con khỉ, một con chó, một con quạ, vài con chuột bạch và con lừa Lolo, bán cá trên các con phố của Montmartre để kiếm sống. Khi tòa nhà Lapin Agile đứng trước nguy cơ phải phá bỏ năm 1913, Aristide Bruant, mua lại và để cho Frédéric Gérard làm quản lý. Nhờ "lão Frédé", quán nhanh chóng trở thành nơi gặp gỡ yêu thích của giới nghệ sĩ. Pierre Mac Orlan, Roland Dorgelès đôi khi hát ở quán. Max Jacob, André Salmon, Paul Fort, Gaston Couté...ngủ ngay dưới bàn khi say rượu. Apollinaire đọc những bài thơ *Alcools*. Ở quán Lapin Agile, Pablo Picasso sáng tác nhiều tác phẩm khác nữa, như bức chân dung Marguerite Luc, *Femme à la corneille* năm 1904. Trong đó bức *Au Lapin Agile* (Ở Lapin Agile) trở thành một trong những họa phẩm đắt giá nhất thế giới.



Cuộc ẩu đả đã xảy ra ở Lapin Agile vào năm 1910, Victor, con trai của Frédéric Gérard bị bắn vào đầu khi đang đứng sau quầy bar.

Nhờ khách lui tới quán từ năm 1903, nơi đây trở thành thánh địa của những nghệ sĩ Montmartre để có khu phố mà các họa sĩ đường phố tụ họp để hành nghề.

(Quán Lapin Agile ngày nay ở số 22 phố Saules)

Ra ngô ra khoai thì thêm chuyện vì thì giờ eo hẹp tôi không đưa tiện nội tới một nơi chốn có biệt danh là "dòng sông duy nhất trên thế giới trôi giữa những tủ kệ sách". Hay nói một câu tròn vành rõ chữ ấy là những quán bán sách cũ bên bờ sông Seine. Nơi chốn ấy tôi đã có mặt năm 1963. Lý do rất củ chuối là qua Tây để tầm sư học đạo, tôi lờ ngó chui đầu vào trường mỹ thuật (tiếng Tây tục gọi là *École des Beaux-Arts*) số 14 rue Bonaparte gần sông Seine.

Vì tiền bạc eo hẹp, một ngày nắng oi oi, tôi láo ngáo tới bờ sông Seine có quán bán sách cũ để tìm sách học cho trường...



Ừ thì đành đều người ra với huyên hoặc:

Chuyện mua bán sách cũ bắt nguồn *giữa thế kỷ 15*. Người ta kể lại rằng một chiếc thuyền chở sách bị chìm gần Nhà thờ Đức Bà. Những thủy thủ trên tàu bơi vào bờ, mang theo số lượng sách nhiều có thể rao bán cho người qua đường hầu bù đắp những mất mát gây ra. Dịch vụ này dần dà phát triển và duy trì bền bỉ cho đến ngày nay để có những quán bán sách cũ bên bờ sông Seine.

Năm 1859, Hội đồng thành phố Paris quyết định dành một dãy đất bên bờ sông Seine giúp những người bán sách cũ “định cư” cố định để bán sách cũ từ lúc mặt trời mọc cho đến khi mặt trời lặn. Ernest Hemingway, và nhiều tác giả khác đã từng lang thang tại khu vực cầu cảng này, lật từng trang sách cũ và thậm chí tìm kiếm những tác phẩm của riêng họ trưng bày trong các kệ sách.



Mỗi người bán sách cũ phải bảo trì tủ kệ sách *màu xanh* của mình. Ngoài việc này ra, họ khá tự do. Họ có quyền quyết định giờ mở cửa bán sách, nhưng quy định không cho phép mở cửa sau khi mặt trời lặn. Họ có quyền chọn những cuốn sách họ muốn bán và suốt cả ngày, họ tận hưởng khung cảnh tuyệt vời bên bờ sông Seine của Paris. Nhiều người trong số họ nghĩ rằng thành phố Paris nên làm nhiều hơn để hỗ trợ nét son văn hóa truyền thống “bán sách cũ” đã tồn tại nhiều thập niên qua, dù cho hiện nay

doanh số bán đang giảm sút. Một trong những đề nghị đó là lắp đường dây điện để họ có thể bán hàng cả vào ban đêm.



Nếu vào giữa thế kỷ 17 chỉ có **20 người bán sách cũ** ở đây thì bây giờ con số này tăng lên đến **240**.

Phố bán sách cũ hình thành 2 hàng quầy sách cũ dài trên dãy đất cạnh bờ sông Seine từ ga Orsay đến Viện Thế giới Ả Rập (Institut du Monde Arabe). Nơi tập trung đông đúc nhất là lối dẫn vào Khu phố La tinh (Quartier Latin), nơi có École des Beaux-Arts, có Sorbonne Université thành lập năm 1257 bởi Robert de Sorbon.



Việc đóng kệ sách được kiểm soát rất chặt chẽ với kích thước mỗi cái 2 m chiều dài và chiều sâu 75 cm, phần sau cao hơn phần trước để khách hàng có thể dễ lục lọi quyển sách cũ muốn tìm. Ước tính có đến trên 300.000 cuốn sách được bày bán dọc theo con đường bán sách cũ bên bờ sông Seine.



Bernard Carver vào nghề bán sách cũ quý hiếm đã 20 năm qua khi anh từ Liban đến với số vốn ít ỏi. Anh cho biết: “Tôi bắt đầu cuộc sống trên đường phố Paris. Tôi tìm kiếm thú tiêu khiển bằng cách đọc sách **thay vì uống rượu**. Nhờ niềm đam mê đọc sách mà tôi trở nên gắn bó với nghề bán sách cũ”. Bernard tự hào đã đọc tất cả những cuốn sách mà anh bày bán.



Ông Liban đây rõ hay, ông là người Hồi giáo (**Houris**), không uống rượu, kiêng ăn thịt lợn, có quyền lấy bốn vợ. Ông lại muốn cưới lạc đà bò lên thiên đàng để có 72 trinh nữ hầu hạ. Vì trong kinh Koran, chương Sunan al Tirmidhi chú giải, thánh Allah dạy: “Những khoái lạc xác thịt dẫn lên thiên đàng”.

(hình vẽ trích từ *Bản thảo Ba Tư thế kỷ 15*)

Nhưng ông quên tiết: Muốn lên thiên đàng phải...chết trước đã. Nghe hãi quá thể.

Để đọc “Triết lý củ khoai” của Tràm Ca Mau, hãy vắt qua ông giáo sư triết học...

Cuối thập niên 1980, Jean-Pierre Mathias giáo sư triết học ùm lên với luận thuyết: “Tôi sang lại được cửa hàng tại đây và **bắt đầu bán sách**. Vì **không cần phải giảng dạy hay giải thích** như ở trường sở”. Ông chỉ bán sách và **tác phẩm điêu khắc**. Ông luận chứng một câu dễ hiểu thành khó hiểu: “Đối với tôi, một quyển sách là một quyển sách”.

Lạy thánh mớ bái chữ...chữ nghe không thủng tí nào, vì tin vào máy...ông tiến sĩ cứ “đồ thóc giống ra mà ăn”. Trộm nghĩ vụn: Ông đồ tiến sĩ, không có việc làm nên sang lại cửa hàng bày cỗ cho ông soi. Theo người nhà quê Tràm Cà Mau kể lể: Khi lớn lên, đọc kinh Phật, kinh Thánh, sách triết lý Âu Á như Khổng, Lão, Chu... và luôn cả kinh Koran và kinh đạo Bahai nữa, thì tôi tìm cho tôi được một triết lý đơn sơ, mộc mạc. Nếu chỉ có một củ khoai thôi, hãy nướng cho thật thơm mà ăn”. Từ trần ai khoai củ này, ai viết có tựa đề dao to búa lớn, dưới lại nhồi nhét danh vị luật sư, bác sĩ,...tiến sĩ, thì.

Thì học theo bà Phạm Thị Hoài, tôi quẳng bu nó vào thùng rác cho yên chuyện.



Ha! Thì như đã búi bán rằng tôi đã đến quán bán sách cũ năm 1963. Ngày ấy tôi thừa được bức tượng Darwin, cứ theo thuyết tiến hóa của Charles Darwin vào năm 1859 thì con người ở khỉ mà ra. Bức điêu khắc tạc con khỉ ngồi trên đồng sách dày cộm. Mắt dòm cái đầu lâu trắng hếu của con người ta. Tay gãi cằm và ngẫm nguội rằng nó không biết tư đâu mà đến?!

Khi về lại Sài Gòn, tôi vác con khỉ về theo và đặt trên tủ sách. Đùng một cái như trời sập, máy ông cán gáo vào “tiếp thu” Sài Gòn. Tôi chạy tóe khói sang đất bán chậm thì chết, để lại con khỉ sống với máy ông mũ tai bèo ở rừng về.



Ở Houston, Texas, tôi đốc chứng lậm vào cái thú chơi đồ cổ. Một ngày vào một tiệm đồ cổ, thấy con khỉ như đợi tôi từ kiếp trước, đúng là của đi tìm người. Với nhất cổ nhì quái, ít lâu sau một là tôi lại tha về nhà bức tượng “Người suy tư” (**Le Penseur - The Thinker**) của điêu khắc gia Auguste Rodin. Hai là mèo mù vớ các rán, tôi tậu được bức tranh cổ vẽ 3 cột kèo cổ thời Hy Lạp như: cột Ionic, cột Composite và cột Corinthian.

Nhân nhắc đến Rodin, bèn một công đôi chuyện với tiến sĩ Thái Văn Kiểm, bút hiệu Bao La cư sĩ. Ông từng giữ chức quản thủ thư viện Trường Cao đẳng Mỹ thuật Paris. Ông cho biết: “...**Tôi nghe kể** chính phủ Pháp cho phép vua Hàm Nghi sang Pháp để thăm ông bạn quý Auguste Rodin, dạy điêu khắc, tác giả bức tượng Le Penseur. Nghe kể lại khi đến thăm trường, nhà vua vẫn để tóc búi, vẫn mặc khăn đóng, áo the. Những lần viếng thăm đó, nhà vua tới sân trường để ngắm hai cây dâu tằm (**murier**) cổ thụ, mà các giáo sĩ thưở xưa mang về họ đạo Thánh Giác Minh ở VN trồng ở đó...”.

Ha! Từ cổng trường Beaux-Arts vào đến sân trường lát gạch to bản, tôi lơ mắt dòm chả thấy chỗ nào...trồng cây. Lại thêm một vị tiến sĩ nữa, đành ăn mày chữ nghĩa cụ Tú Vỹ Xuyên: **"Tiến sĩ khoa này được mấy người - Nghe chừng hay chữ có ông thôi"**.



Tôi đặt bức tượng "Người suy tư" và con khỉ Darwin để trang trí nhà cửa cho ra dáng..."Beaux Arts". Nhưng hóng hớt thì ai mà biết người suy tư đang...suy tư gì đây?

Vì vậy để hiện tượng giả, hư cấu thật nên tôi chắc như cua đĩnh Rodin tạc một người đang chống cằm ngẫm chuyện nhân gian: "...Quan niệm về sự tiến hóa này rất gần với quan điểm của chủ nghĩa Marx. Sự tiến hóa dần dần từ thấp đến cao. Sự tiến hóa diễn ra thông qua sự tích lũy những thay đổi qua các cuộc cách mạng và biến đổi. Marx và Engels đã công nhận Darwin đóng góp những nền tảng thiết yếu đối với chủ nghĩa Marx..."

Nhưng mắc chứng gì "Người suy tư" lại...ở trường như người tiền sử!?

Lăn tăn ở trường với bức tượng David của Michelangelo. Ông là nhà điêu khắc người Ý tạc bức tượng David cao 6m, nặng hơn 6 tấn bằng nguyên khối đá cẩm thạch. Bức tượng David có nhiều vô lý như bức tranh Sleeping Venus. Chuyện là vào thời Phục Hưng (Renaissance), họa sĩ Giorgione da Castelfranco người Ý vẽ một venus ở trường nằm ngủ với cặp nhũ hoa dựng đứng như sừng nghé. Như vậy trái với cơ thể học của họa sĩ Leonardo da Vinci, ông là nhà cơ thể học, nhà điêu khắc, kiến trúc sư. Trùng hợp với khái niệm mỹ thuật "侘" (Wabi) "寂" (Sabi) của Nhật ra đời vào thời Trung cổ: **thẩm thị hình thức của thẩm mỹ học, để từ sự thiếu thốn vô lý mới đạt được ngộ.**

Với nhãn kiến vi thật, hãy nhìn bức tượng khỏa thân David: một là "con chim" quá...nhỏ so với thể xác cao lớn. Hai là "con chim" lại không...cắt bao quy đầu.



Tượng David được hơn 8 triệu khách ghé thăm. Khách đàn ông ngắm bấp tay, bấp đùi gân guốc của David với mắt thèm thuồng. Còn khách đàn bà miệng há hốc mồm, chúm mũi vào "thằng bé"...quá bé so với cơ thể to, cao. Mắt tròn dẫu hỏi, vì không cắt

bao quy đầu nên không hay hóm hình thù thằng bé thế nào. Từ đó bức tượng David trở nên nổi tiếng không thua gì bức tượng Venus, đào được ở cánh đồng Milo, ở Hy Lạp.

Quay quả ngược về thế kỷ 15, thuyền chở sách bị chìm, thủy thủ tơi vào bờ, mang theo sách để bán cho người qua đường. Tín tại thư bắt như vô thư, bởi người Tây bảm như cua cấp vào câu ngoa ngữ “đòng sông duy nhất trên thế giới trôi giữa những tủ kệ sách”. Bèn nghĩ vụng: Thế kỷ 15, giấy thô, chữ nghĩa in lem nhem mà bị...“nhúng” xuống nước sông Seine đục ngầu, dẫu có *phơi hai nắng* như phơi khô mực Vũng Tàu ai mà đọc được.

Để lấy ngắn nuôi dài, đồi Montmartre có 237 bậc thang, không thể không nhắc tới gần đây người Tây mới có thang máy (Funiculaire) kéo lên dốc bằng giầy cáp (*năm 1991*). Đơm chuyện thì khúc trên vấy vá đến người Cộng Sản dây cà ra dây muống tới thuyết tiến hóa với con khỉ của Darwin. Vì vậy năm 75 mới chạy vắt giò lên cổ qua xứ bản chậm thì chết này.



Vậy mà lang thang như thành hoàng làng khó ở làng Montmarte có phố vẽ tranh của những họa sĩ nghèo. Tôi quên bém không to bậm về một, hai họa sĩ ty nạn người Việt ta mà người Tây đáng đót họ vẽ rất có có nét. Hơn thế nữa, những họa sĩ ty nạn Việt ta còn thật thà như đêm, như...tôi vậy.

Hết chuyện người đến bản lai diện mục...



Tu Bồ Đề tổ sư hỏi con khỉ dẫn đường cho thầy Tam Tạng đi thỉnh kinh, lúc ấy còn là hầu vương: “Người ở đâu mà ra”. Hầu vương thưa: “Nguyên nơi núi Hoa Quả có hòn đá kết tinh nhật nguyệt lâu ngày, một đêm mưa vang lên tiếng nổ, đá nứt hai và sinh ra tôi”. Sư tổ chép miệng: “Vậy *thiên địa sinh ra người*, để ta đặt tên cho. Người họ Tôn, bỏ bộ khuyến, còn *chữ tử, chữ hệ, tức còn trẻ, còn khôn*”. Sư tổ tiếp: “Phật pháp có trí, tuệ, chơn, như, hải, đỉnh, “ngộ”...Trong 12 chữ đó, tính tới tính lui thì người nằm vào...*chữ Ngộ*. Vậy thì ta đặt tên người là...*Ngộ Không*.”

Thạch trúc thảo luận
Quý Mão 2023
Ngộ Không Phí Ngọc Hùng

(nguồn: Bích Xuân, Đào Duy Hòa và tổng hợp nhiều nguồn khác)

